

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 29 - 8 - 2023

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thịnh

2. Bà Võ Thị Diệu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 121/2023/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân T - Sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện P, thành phố H (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V - Sinh năm: 1968

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/5/2023, bản tự khai ngày 24/7/2023 nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị V tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Cam Phúc Nam, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 31/8/1996, trong giấy chứng nhận kết hôn ghi Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1970 nhưng thực tế Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1972 theo đúng như căn cước công dân của Nguyễn Xuân T. Chính quyền địa phương đã có xác nhận Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1970 trong giấy đăng ký kết hôn và Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1972, trong căn cước công dân là một người.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn luôn xảy ra nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không có trách nhiệm với nhau. Do vợ chồng không hòa hợp nên chúng tôi không chung sống với nhau đã 20 năm, hai bên không quan tâm gì đến nhau nữa. Khả năng hàn gắn quan hệ hôn nhân của chúng tôi không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn bà Nguyễn Thị V.

Về con chung: Tôi và bà Nguyễn Thị V không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi và bà Nguyễn Thị V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

Tại bản tự khai ngày 24/7/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Xuân T tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Cam Phúc Nam, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 31/8/1996, trong giấy chứng nhận kết hôn ghi Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1970 nhưng thực tế Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1972 theo đúng như căn cước công dân của Nguyễn Xuân T. Chính quyền địa phương đã có xác nhận Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1970 trong giấy đăng ký kết hôn và Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1972 trong căn cước công dân chính là một người.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn luôn xảy ra. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không có trách nhiệm với nhau. Do vợ chồng không hòa hợp nên chúng tôi không chung sống với nhau đã 20 năm, hai bên không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chúng tôi không có khả năng hàn gắn quan hệ hôn nhân nên tôi đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Tôi và ông Nguyễn Xuân T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi và ông Nguyễn Xuân T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Xuân T yêu cầu tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa giải quyết về ly hôn đối với bà Nguyễn Thị V nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào Điều

227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị V tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Cam Phúc Nam, huyện Cam Ranh (nay là Ủy ban nhân dân phường Cam Phúc Nam, thành phố Cam Ranh), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 31 tháng 8 năm 1996 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn và bị đơn sống không hạnh phúc, nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm nên cãi vã, xúc phạm nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không có trách nhiệm với nhau, không còn chung sống với nhau đã 20 năm. Hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn, bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy, mục đích hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị V không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân T được ly hôn với bà Nguyễn Thị V.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị V không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2022/0000661 ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Ông Nguyễn Xuân T đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đã ký

Nguyễn Quốc Thịnh Võ Thị Diệu Thảo

Dương Thị Vân